TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/DS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-DS ngày 02/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-DS ngày 27/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Viết L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 2002; ông Trần Quốc D, sinh năm: 1999; địa chỉ: Số G H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết L; cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh H:

Do ông L và bà P có mối quan hệ quen biết nhau, nên ông L có cho bà P vay tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản như sau:

- Từ ngày 07/6/2024 đến ngày 26/6/2024, chuyển từ tài khoản số 0398766839 của ông L mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) qua số tài khoản số 0337193436 của bà P mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) tổng số tiền là 48.800.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 07/6/2024: 6.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen chi Phuong vay".

+ Ngày 11/6/2024: 15.500.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay".

+ Ngày 18/6/2024: 4.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay".

+ Ngày 18/6/2024: 1.300.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay".

+ Ngày 20/6/2024: 20.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen chi Phuong vay sau 1 nam tra lai".

+ Ngày 26/6/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay sau 5 thang tra".

- Từ ngày 02/5/2024 đến ngày 29/5/2024, chuyển từ tài khoản số 5404000057979 của ông L mở tại Ngân hàng N (A) qua số tài khoản số 0337193436 của bà P mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) tổng số tiền là 18.300.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 02/5/2024: 1.200.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM C k chi P vay".

+ Ngày 04/5/2024: 11.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen P2 vay sau 1 nam tra".

+ Ngày 11/5/2024: 4.100.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM c k ch P vay".

+ Ngày 29/5/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "VIET LAM chuyen c Phuong vay".

- Từ ngày 18/02/2024 đến ngày 30/5/2024, thông qua Phòng G ông L đã chuyển cho bà P tổng số tiền 65.500.000 đồng, được thể hiện tại 09 giấy Ủy nhiệm chi, người thụ hưởng là bà Nguyễn Thị Minh P có số tài khoản 0337193436 mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) cụ thể như sau:

+ Ngày 18/02/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "Lam cho chi P1 vay tien".

+ Ngày 23/02/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "Lam chuyen tien cho chị P1 vay".

+ Ngày 27/02/2024: 10.000.000 đồng với nội dung "Em L1 cho chi Phuong vay 10 trieu sau 1 nam tra lai".

+ Ngày 21/3/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "Lam cho chị P1 vay";

+ Ngày 04/4/2024: 12.000.000 đồng với nội dung "E Lam cho P vay tien sau 1 nam tra goc".

+ Ngày 11/4/2024: 8.500.000 đồng với nội dung "Lam ck chi Phuong vay sau 1 nam tra".

+ Ngày 13/4/2024: 6.000.000 đồng với nội dung "Lam cho ch P vay sau 1 nam tra".

+ Ngày 27/4/2024: 3.000.000 đồng với nội dung "Lam ct cho P vay".

+ Ngày 30/5/2024: 20.000.000 đồng với nội dung "Lam cho chi P1 vay mua vang tay".

Nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Minh P có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền nợ gốc là 132.600.000 đồng.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng ông L chuyển cho bà P ngày 09/3/2024, do ông L không có chứng cứ chứng minh nên ông L xin rút đối với yêu cầu khởi kiện số tiền trên. Ngoài ra, ông L xin rút toàn bộ yêu cầu tính lãi suất với số tiền là 11.497.160 đồng.

Ngoài số tiền nợ hiện nay ông L đang khởi kiện, thì bà P không còn nợ ông L bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa,

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P cho rằng giữa bà với ông Nguyễn Viết L có mối quan hệ tình cảm, nên ông L tự nguyện chuyển cho bà số tiền 132.600.000 đồng. Nay ông L khởi kiện yêu cầu bà thanh toán lại số tiền này, thì bà đồng ý. Ngoài số tiền trên thì bà không còn nợ ông L bất kỳ khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn sơ thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L đối với khoản tiền gốc 7.000.000 đồng vay ngày 09/3/2024 và tiền lãi 11.497.160 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" với bà Nguyễn Thị Minh P. Buộc bà Nguyễn Thị Minh P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Viết L số tiền 132.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Viết L là ông Nguyễn Thanh H, ông Trần Quốc D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Nguyễn Viết L cho rằng do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị Minh P, nên ông L đã nhiều lần chuyển khoản cho bà P vay tiền, với tổng số tiền là 139.600.000 đồng. Trong các lần vay, có khoản vay các bên có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, có khoản vay không thỏa thuận về thời hạn trả nợ. Quá trình vay tiền, bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Viết L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền gốc 7.000.000 đồng vay ngày 09/3/2024 và tiền lãi 11.497.160 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với số tiền trên.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Viết L thấy rằng:

[4.1] Ông Nguyễn Viết L là chủ tài khoản số 0398766839 mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) và chủ tài khoản số 5404000057979 mở tại Ngân hàng N (A); bà Nguyễn Thị Minh P là chủ tài khoản số 0337193436 mở tại Ngân hàng TMCP Q (M).

[4.2] Căn cứ các chứng từ giao dịch do nguyên đơn ông Nguyễn Viết L cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện ông Nguyễn Viết L đã nhiều lần chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Minh P, cụ thể:

Từ ngày 07/6/2024 đến ngày 26/6/2024, chuyển từ tài khoản số 0398766839 của ông L mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) qua số tài khoản số 0337193436 của bà P mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) tổng số tiền là 48.800.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 07/6/2024: 6.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen chi Phuong vay".

+ Ngày 11/6/2024: 15.500.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay".

+ Ngày 18/6/2024: 4.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay".

+ Ngày 18/6/2024: 1.300.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay".

+ Ngày 20/6/2024: 20.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen chi Phuong vay sau 1 nam tra lai".

+ Ngày 26/6/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen cho chi Phuong vay sau 5 thang tra".

- Từ ngày 02/5/2024 đến ngày 29/5/2024, chuyển từ tài khoản số 5404000057979 của ông L mở tại Ngân hàng N (A) qua số tài khoản số 0337193436 của bà P mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) tổng số tiền là 18.300.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 02/5/2024: 1.200.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM C k chi P vay".

+ Ngày 04/5/2024: 11.000.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM chuyen P2 vay sau 1 nam tra".

+ Ngày 11/5/2024: 4.100.000 đồng với nội dung "NGUYEN VIET LAM c k ch P vay".

+ Ngày 29/5/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "VIET LAM chuyen c Phuong vay".

- Ngoài ra, từ ngày 18/02/2024 đến ngày 30/5/2024, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần S (G) Lâm Hà ông L đã chuyển cho bà P tổng số tiền 65.500.000 đồng, được thể hiện tại 09 giấy Ủy nhiệm chi, người thụ hưởng là bà Nguyễn Thị Minh P có số tài khoản 0337193436 mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) cụ thể như sau:

+ Ngày 18/02/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "Lam cho chi P1 vay tien".

+ Ngày 23/02/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "Lam chuyen tien cho chị P1 vay".

+ Ngày 27/02/2024: 10.000.000 đồng với nội dung "Em L1 cho chi Phuong vay 10 trieu sau 1 nam tra lai".

+ Ngày 21/3/2024: 2.000.000 đồng với nội dung "Lam cho chị P1 vay";

+ Ngày 04/4/2024: 12.000.000 đồng với nội dung "E Lam cho P vay tien sau 1 nam tra goc".

+ Ngày 11/4/2024: 8.500.000 đồng với nội dung "Lam ck chi Phuong vay sau 1 nam tra".

+ Ngày 13/4/2024: 6.000.000 đồng với nội dung "Lam cho ch P vay sau 1 nam tra".

+ Ngày 27/4/2024: 3.000.000 đồng với nội dung "Lam ct cho P vay".

+ Ngày 30/5/2024: 20.000.000 đồng với nội dung "Lam cho chi P1 vay mua vang tay".

Tổng cộng, ông Nguyễn Viết L đã chuyển cho bà Nguyễn Thị Minh P số tiền là 132.600.000 đồng. Nội dung các giao dịch chuyển tiền đều thể hiện mục đích "cho vay", "chuyển cho vay", phù hợp với lời trình bày của ông L và người đại diện theo ủy quyền về việc các bên có xác lập quan hệ vay tài sản.

[4.3] Tại phiên tòa hôm nay, bà P thừa nhận ông L đã chuyển cho bà số tiền trên và đồng ý hoàn trả lại toàn bộ số tiền 132.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng từ giao dịch và sự thừa nhận, tự nguyện thanh toán của

bà P để buộc bà P có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền 132.600.000 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L, để tuyên xử theo hướng đã nhận định.

[5] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu 6.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông Nguyễn Viết L (132.600.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, các Điều 147, 203, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 280, 351, 357, 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L đối với số tiền gốc 7.000.000 đồng vay ngày 09/3/2024 và tiền lãi 11.497.160 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bà Nguyễn Thị Minh P.

Buộc bà Nguyễn Thị Minh P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Viết L số tiền 132.600.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu 6.630.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Viết L số tiền 3.777.500 đồng (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002143 ngày 11/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng).

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Minh Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Luân – Thạch Thị Lan Nhung **Phạm Phước Minh Phong**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Minh Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy – Nguyễn Ngọc Diện **Phạm Phước Minh Phong**